

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2025/DS-PT

Ngày: 14 – 3 - 2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý; huỷ hợp đồng tặng cho, hợp đồng uỷ quyền và hợp đồng tặng cho QSD đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Văn Diệp;
2. Ông Hà Chí Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bé Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 727/2024/TLPT-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý*” và “*Huỷ hợp đồng tặng cho, hợp đồng uỷ quyền, hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 174/2024/DS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2025/QĐXXPT-DS ngày 03 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 36/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty L1.

Địa chỉ trụ sở: số B, đường S, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trạch G - Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Phạm Lê D, sinh năm 1989;

Địa chỉ đăng ký thường trú: thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ cư trú: số C, đường N, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Theo Văn bản uỷ quyền số 2023/05-GUQ ngày 20/6/2023. *Có mặt.*

- *Bị đơn:*

1. Ông Võ Văn X, sinh năm 1938;

Địa chỉ cư trú: số A, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

2. Bà Võ Thị Bích P, sinh năm 1959;

Địa chỉ đang ký thường trú: số F, khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ tạm trú: số A, đường T, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Minh T, sinh năm 1959;

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

2. Anh Lê Hoàng T1, sinh năm 1979;

Địa chỉ cư trú: số C, đường T, khu phố B, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.*

3. Anh Võ Hữu H, sinh năm 1981;

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.*

4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961;

Địa chỉ cư trú: Khu phố L, phường L, thị xã H, Tây Ninh. *Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.*

5. Anh Lê Phước Ý, sinh năm 1995;

Địa chỉ cư trú: Số E, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.*

6. Anh Diệp Văn C, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Số E, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.*

7. Anh Đặng Minh Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/6/2023, các đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/8/2024 và ngày 05/9/2024 của nguyên đơn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Lê D là người đại diện theo ủy quyền của Công ty L1 trình bày:

Chi nhánh T6 - Công ty L1 (sau đây viết tắt là Chi nhánh Công ty L1) là Chi nhánh của Công ty L1 (sau đây viết tắt là Công ty L1), được Công ty L1 ủy quyền ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với khách hàng đối với những vụ việc phát sinh tại Tây Ninh. Ngày 11/09/2019, Chi nhánh Công ty L1 và ông Võ Văn X có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với nội dung:

Chi nhánh Công ty L1 sẽ tư vấn pháp luật và đại diện cho ông X khởi kiện và tham gia tố tụng tại các Tòa án có thẩm quyền để giải quyết vụ án “Tranh chấp thừa kế tài sản và đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” đối với bà

Đoàn Thị Ánh M. Tài sản thừa kế của bà Đặng Thị Ú (vợ ông X) đã chết để lại bao gồm 05 phần đất sau đây: phần đất diện tích 1572 m² (thửa đất số 108, tờ bản đồ số 36) tại ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh, đã được UBND huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh; phần đất diện tích 1570,2 m² (thửa đất số 27), phần đất diện tích 1170,7 m² (thửa đất số 32), phần đất diện tích 409,4 m² (thửa đất số 34), phần đất diện tích 1193,7 m² (thửa đất số 35) cùng tờ bản đồ số 11 tại ấp T, xã T, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh.

Phạm vi công việc uỷ quyền: Chi nhánh Công ty L1 thực hiện công việc uỷ quyền của ông X tại Tòa án các cấp, giai đoạn thi hành án và làm thủ tục được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 05 phần đất nêu trên đứng tên ông Võ Văn X là chủ sử dụng.

Phí thù lao luật sư: được các bên thống nhất là 20% giá trị của quyền sử dụng đất của 05 phần đất nêu trên.

Phương thức thanh toán thù lao luật sư: ông X sẽ chuyển nhượng hoặc tặng cho quyền sử dụng đất theo thù lao luật sư nói trên cho người của Chi nhánh Công ty L1 chỉ định. Tất cả các chi phí liên quan đến vụ kiện sẽ do Công ty L1 chi trả trước.

Đi vào thực hiện hợp đồng, Công ty L1 cử anh Diệp Văn C làm đại diện cho ông X trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân các cấp có thẩm quyền; cử anh Lê Phước Ý làm đại diện cho ông X trong quá trình thi hành án và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 05 phần đất nêu trên. Vụ việc tranh chấp đã được Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử bằng Bản án sơ thẩm số 13/2020/DS-ST ngày 12/05/2020 và Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử bằng Bản án số 168/2020/DS-PT ngày 28/08/2020. Anh C và anh Ý đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được Công ty L1 phân công. Ngày 20/01/2021, ông X đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 05 phần đất nêu trên.

Như vậy, Công ty L1 đã hoàn thành toàn bộ công việc dịch vụ pháp lý cho ông X kể từ ngày 20/01/2021, nhưng ông X vẫn chưa thanh toán phí thù lao luật sư cho Chi nhánh Công ty L1 theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký. Nay, Công ty L1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Võ Thị Bích P cùng có trách nhiệm liên đới với ông Võ Văn X thanh toán phí thù lao luật sư cho Công ty L1 (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT) với số tiền là 1.061.988.000 đồng;

- Buộc ông Võ Văn X thanh toán số tiền lãi chậm trả số tiền trên kể từ ngày nộp đơn khởi kiện này cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 10%/ năm, tạm tính 123.898.000 đồng.

- Tuyên bố 04 (bốn) Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập cùng ngày 17/06/2023 giữa ông X và bà Võ Thị Bích P đối với 04 phần đất: diện tích 1193,7 m² (thửa 35), diện tích 1.170,7 m² (thửa 32), diện tích 1.570,2 m² (thửa 27), diện tích 409,4 m² (thửa 34) cùng tờ bản đồ số 11 tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh đã được Văn phòng C1 công chứng vô hiệu.

- Tuyên bố 04 (bốn) Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập cùng ngày 20/07/2023 giữa bà Võ Thị Bích P và ông Phạm Minh T đối với 04 phần đất: diện tích 1193,7 m² (thửa 35), diện tích 1.170,7 m² (thửa 32), diện tích 1.570,2 m² (thửa 27), diện tích 409,4 m² (thửa 34) cùng tờ bản đồ số 11 các phần đất tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh đã được Văn phòng C1 công chứng vô hiệu.

- Tuyên bố 04 (bốn) Hợp đồng uỷ quyền lập cùng ngày 11/08/2023 giữa ông Phạm Minh T và bà Võ Thị Bích P đối với 04 phần đất: diện tích: diện tích 1193,7 m² (thửa 35), diện tích 1.170,7 m² (thửa 32), diện tích 1.570,2 m² (thửa 27), diện tích 409,4 m² (thửa 34) cùng tờ bản đồ số 11 tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh đã được Văn phòng C1 công chứng vô hiệu.

- Tuyên bố 04 (bốn) Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập cùng ngày 22/03/2024 giữa ông Phạm Minh T (uỷ quyền cho bà Võ Thị Bích P) và ông Lê Hoàng T1 đối với 04 phần đất: diện tích 1193,7 m² (thửa 35), diện tích 1.170,7 m² (thửa 32), diện tích 1.570,2 m² (thửa 27), diện tích 409,4 m² (thửa 34) cùng tờ bản đồ số 11 tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh đã được Văn phòng C1 công chứng vô hiệu.

- Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 22/04/2024 giữa anh Lê Hoàng T1 và anh Nguyễn Hữu H1 đối với thửa đất 357 (tách từ thửa 354), tờ bản đồ số 11, diện tích 1014,4 m², tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh đã được Văn phòng C1 công chứng vô hiệu.

- Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 22/04/2024 giữa anh Lê Hoàng T1 và bà Nguyễn Thị L đối với thửa đất 356 (tách từ thửa 354), tờ bản đồ số 11, diện tích 1218,6 m² tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh đã được Văn phòng công chứng Lê Quang S công chứng vô hiệu.

- Giải quyết hậu quả khi hợp đồng bị tuyên bố vô hiệu hoặc bị huỷ.

Quá trình làm việc tại Toà án cấp sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Võ Văn X là chị Nguyễn Thị Loan T2 trình bày:

Công ty L1 yêu cầu ông Võ Văn X có nghĩa vụ thanh toán phí thù lao luật sư cho Công ty L1 (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT) với số tiền là 1.061.988.000 đồng, trả tiền lãi chậm trả đối với tiền phí thù lao Luật sư là 123.898.000 đồng; tuyên bố vô hiệu tất cả các hợp đồng: hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, hợp đồng uỷ quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất liên quan đến 04 thửa đất diện tích 1193,7 m² (thửa 35), diện tích 1.170,7 m² (thửa 32), diện tích 1.570,2 m² (thửa 27), diện tích 409,4 m² (thửa 34) cùng tờ bản đồ số 11 tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, ông X không đồng ý; bởi các lý do:

- Vào ngày 11/9/2019, ông X có ký kết Hợp đồng dịch vụ số 08/2019/DVPL-AP với Chi nhánh Công ty L1, do Luật sư Đặng Minh Đ làm Trưởng Chi nhánh. Mục đích là ông X là nhờ Luật sư Đặng đại diện cho ông X để tham gia tố tụng trong vụ án “Tranh chấp về thừa kế tài sản và đòi lại tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” với bà Đoàn Thị Ánh M. Tại thời điểm

ký kết hợp đồng dịch vụ nêu trên, ông X đã 81 tuổi, lại là người bị khuyết tật, ông X không có đọc nội dung hợp đồng, không biết nội dung hợp đồng ghi điều khoản thỏa thuận như thế nào và bản thân ông X cũng không có được giữ bản chính hợp đồng này.

- Ông X hoàn toàn không biết trong hợp đồng thỏa thuận chi phí thù lao là 20% trên tổng diện tích 6.294,3m² của 05 phần đất tranh chấp.

- Sau khi ký kết hợp đồng, Luật sư Đăng không thực hiện công việc dịch vụ pháp lý cho ông X. Công ty L1 không có cử người thực hiện dịch vụ pháp lý cho ông X. Ông X tự thuê anh Diệp Văn C làm người đại diện cho ông tại Tòa án các cấp có thẩm quyền. Hai bên có ký hợp đồng ủy quyền, có thỏa thuận thù lao nhưng chị không biết giá thù lao là bao nhiêu; ông X đã thanh toán chi phí thù lao cho anh C xong.

- Đến giai đoạn thi hành án, ông X tự thuê anh Lê Phước Ý làm đại diện và hai bên có ký kết hợp đồng ủy quyền, chứ không phải Công ty L1 cử anh Ý đại diện cho ông X. Trường hợp của anh Ý giống như anh C, ông X đã thanh toán thù lao cho anh Ý xong.

- Phía Công ty L1 cho rằng anh C và anh Ý là do Công ty cử đại diện tham gia tố tụng cho ông X là không đúng. Khi ông X khiếu nại với Đoàn Luật sư tỉnh T thì Luật sư Đăng có trình bày với Đoàn Luật sư tỉnh T rằng sau khi ký hợp đồng xong thì ông X không liên hệ lại nên không tiếp tục thực hiện hợp đồng và khẳng định anh Diệp Văn C là anh Lê Phước Ý không phải là nhân viên của Chi nhánh Công ty L1.

Đối với các thửa đất số 35 diện tích 1.193,7m², thửa đất số 32 diện tích 1.170,7m², thửa đất số 27 diện tích 1.570,2m², thửa đất số 34 diện tích 409,4m² cùng tờ bản đồ số 11 tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, ông X đã tặng cho con gái là bà Võ Thị Bích P và bà P đã chuyển nhượng 04 thửa đất này cho ông Phạm Minh T để thanh toán chi phí điều trị bệnh và trả nợ thay cho ông X theo bản án tranh chấp về hợp đồng đặt cọc với bà Nguyễn Kim T3, bà Ngô Thị Lệ X1.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn Võ Thị Bích P trình bày:

Bà không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung của Công ty L1, bởi các lý do như sau:

- Vào ngày 11/9/2019, cha bà là ông Võ Văn X có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với ông Đặng Minh Đ là Trưởng Chi nhánh Công ty, yêu cầu Luật sư Đ là người trực tiếp tham gia tố tụng giải quyết vụ án “Tranh chấp thừa kế tài sản và đòi lại tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” giữa ông X với bà Đoàn Thị Anh M1. Nhưng sau khi ký hợp đồng dịch vụ pháp lý nêu trên thì ông Đ không có thực hiện các công việc mà cha bà đã yêu cầu. Điều này đã được thể hiện cụ thể tại Bản án tranh chấp giữa cha bà và bà Đoàn Thị Ánh M đều không có ghi tên ông Đặng Minh Đ tham gia tố tụng trong vụ án trên.

- Tại Quyết định số 147/QĐKL-ĐLS ngày 12/10/2021 của Đoàn Luật sư tỉnh T về việc áp dụng hình thức kỷ luật Luật sư Đặng Minh Đ, Luật sư Đ trình bày: sau khi ký hợp đồng xong thì ông X không liên hệ lại không tiếp tục thực hiện; đồng thời, khẳng định ông Diệp Văn C, ông Nguyễn Văn T4 và ông Lê Phước Ý không phải là nhân viên của Chi nhánh Công ty L1.

- Các hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 17/6/2023 giữa ông Xòn với bà đối với 04 phần đất: phần đất diện tích 1.193,7 m² (thửa đất số 35), phần đất diện tích 1.170,7 m² (thửa đất số 32), phần đất diện tích 1.570,2 m² (thửa đất số 27), phần đất diện tích 409,4 m² (thửa đất số 34) cùng tờ bản đồ số 11 tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh đã được thực hiện đảm bảo đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và nội dung mà pháp luật quy định. Tại thời điểm ký hợp đồng tặng cho các phần đất này, thì các phần đất này không có xảy ra tranh chấp với ai và cũng không bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có quyết định ngăn chặn, kê biên hay cưỡng chế tài sản gì cả.

- Công ty L1 yêu cầu cha bà và bà thanh toán chi phí thù lao Luật sư là 1.061.988.000 đồng là không có căn cứ. Công ty L1 cũng không có quyền khởi kiện bổ sung để yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 17/6/2023 giữa ông X với bà.

- Hiện nay, các phần đất này bà đã chuyển nhượng cho người khác, việc chuyển nhượng đảm bảo đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Minh T đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến phiên Tòa nên không có lời trình bày.

Quá trình làm việc tại Tòa án cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hoàng T1 trình bày:

Anh, anh Võ Hữu H và bà Nguyễn Thị L hùn nhau chuyển nhượng của chị Trần Thị Ngọc K 04 phần đất, cụ thể như sau: phần đất diện tích 1.193,7 m² (thửa đất số 35); phần đất diện tích 1.170,7 m², (thửa đất số 32); phần đất có diện tích 1.570,2 m² (thửa đất số 27); phần đất diện tích 409,4 m², (thửa đất số 34) cùng tờ bản đồ số 11, với giá khoảng 4 tỷ đồng. Do chị K sang nhượng đất của ông T mua lướt sóng, chưa sang tên. Sau khi thỏa thuận nhận chuyển nhượng đất với chị K, anh trả tiền xong cho chị K. Ngày 22/3/2024, ông Phạm Minh T là người được bà Võ Thị Bích P ủy quyền đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 04 phần đất nêu trên cho anh và được Văn phòng C1. Anh đã đi làm hồ sơ hợp thửa (04 thửa) thành thửa 354, tờ bản đồ số 11, có diện tích 4344.0m². Ngày 03/4/2024, anh được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số VP20618 cho Lê Hoàng T1 đứng tên.

Ngày 22/4/2024, anh ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lại cho anh Võ Hữu H 01 phần đất có diện tích 1014,4m², thuộc thửa 357 (tách ra từ thửa 354); ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị L 01 phần đất có diện tích 1218,6m², thuộc thửa 356 (tách từ thửa 354), 02 hợp

đồng này đã được Văn phòng C1, chứng thực. Phần diện tích đất còn lại là 2111,0m², thuộc thửa 358 (tách ra từ thửa 354) anh đã được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số VP02742 vào ngày 26/4/2024.

Anh nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đất hoàn toàn hợp lệ, có chuyển tiền hợp pháp cho chị K, nên nay Công ty L1 yêu cầu hủy các hợp đồng chuyển nhượng đất giữa anh và ông T anh không đồng ý.

Quá trình làm việc tại Tòa án cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Hữu H trình bày:

Anh thống nhất theo lời trình bày của anh T1 về việc hùn mua đất của chị Trần Thị Ngọc K, việc làm thủ tục chuyển nhượng đất giữa anh T1 và anh trong phần diện tích đất nhận chuyển nhượng của chị K. Hiện nay anh đã được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số VP02741, thửa 357, tờ bản đồ số 11 có diện tích 1014,4m² vào ngày 26/4/2024. Anh khẳng định mua đất hoàn toàn hợp lệ, có chuyển tiền hợp pháp cho chị K, anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty L1.

Quá trình làm việc tại Tòa án cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L trình bày:

Bà thống nhất lời trình bày của anh T1 về việc hùn mua đất của chị Trần Thị Ngọc K, việc làm thủ tục chuyển nhượng đất giữa anh T1 và bà trong phần diện tích đất nhận chuyển nhượng của chị K. Hiện nay bà đã được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số VP02740, thửa 357, tờ bản đồ số 11 có diện tích 1014,4m² vào ngày 26/4/2024. Bà khẳng định mua đất hoàn toàn hợp lệ, có chuyển tiền hợp pháp cho chị K, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty L1.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Minh Đ trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của anh Phạm Lê D đại diện theo uỷ quyền của Công ty L1 về việc ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý, tư vấn pháp luật và đại diện cho ông Võ Văn X trong vụ án “Tranh chấp thừa kế tài sản và đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất” giữa ông X với chị Đoàn Thị Ánh M đối với 05 phần đất, như Công ty L1 đã trình bày. Sau khi ký hợp đồng với ông X, Công ty L1 đã cử anh Diệp Văn C là nhân viên Chi nhánh Công ty L1 thực hiện uỷ quyền cho ông X tại Tòa án hai cấp tỉnh Tây Ninh. Đến giai đoạn thi hành án, Công ty L1 cử anh Lê Phước Ý là nhân viên Chi nhánh Công ty L1 đại diện cho ông X. Phí thù lao luật sư, phương thức thanh toán thù lao luật sư như anh D đã trình bày. Công việc thực hiện cho ông X đã hoàn thành, nhưng Ông còn chưa thanh toán thù lao theo thỏa thuận. Nay anh thống nhất theo yêu cầu của Công ty L1 đã khởi kiện ông X, không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Diệp Văn C và Lê Phước Ý trình bày ý kiến: thống nhất theo yêu cầu của Công ty L1 khởi kiện, không bổ sung gì thêm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 174/2024/DS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ vào căn cứ Điều 117, 122, 500, 513, 514, 562 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty L1 đối với ông Võ Văn X và bà Võ Thị Bích P về việc “Tranh chấp hợp đồng pháp lý”. Yêu cầu trả số tiền thù lao 1.061.988.000 đồng. Ông X có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi chậm trả đối với tiền phí thù lao luật sư là 123.898.000 đồng. Tổng cộng là 1.185.886.000 (một tỷ một trăm tám mươi lăm triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty L1 yêu cầu tuyên bố các hợp đồng sau đây vô hiệu, gồm: 04 (bốn) hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập cùng ngày 17/6/2023 giữa ông Võ Văn X và bà Võ Thị Bích P; 04 (bốn) hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập cùng ngày 20/7/2024 giữa bà Võ Thị Bích P và ông Phạm Minh T; 04 (bốn) hợp đồng ủy quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập cùng ngày 11/8/2023 giữa bà Võ Thị Bích P và ông Phạm Minh T; 04 (bốn) hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Minh T (ủy quyền cho bà Võ Thị Bích P) và anh Lê Hoàng T1 lập ngày 22/3/2024; 02 (hai) hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Lê Hoàng T1 với bà Nguyễn Thị L và anh Võ Hữu H.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/10/2024, Công ty L1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện và khởi kiện bổ sung của nguyên đơn đối với bị đơn.

Tại phiên tòa:

- *Đại diện nguyên đơn trình bày ý kiến:* giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện, khởi kiện bổ sung. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty L1.

- *Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* tất cả vắng mặt, nên không có ý kiến.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, Công ty L1 có đơn kháng cáo nộp Tòa án cấp sơ thẩm ngày 22/10/2024, nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cùng ngày 22/10/2024 còn trong thời hạn luật định; nội dung đơn kháng cáo hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Bị đơn bà Võ Thị Bích P, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Minh Đ, Lê Phước Ý, Diệp Văn C, Lê Hoàng T1, Nguyễn Thị L và Võ Hữu H vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Ông Phạm Minh T được triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 296 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét kháng cáo của Công ty L1, thấy rằng:

[2.1] Chi nhánh Công ty L1 là chi nhánh của Công ty L1 tại tỉnh Tây Ninh do ông Đặng Minh Đ là Trưởng Chi nhánh. Tại Giấy uỷ quyền số 2015/05/03-GUQ ngày 03/5/2019 (*bút lục số 11*) thể hiện: Công ty L1 uỷ quyền cho ông Đặng Minh Đ – Trưởng Chi nhánh Công ty L1 ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với khách hàng đối với những vụ việc phát sinh tại tỉnh Tây Ninh, được sử dụng con dấu của Chi nhánh Công ty L1 ký hợp đồng với khách hàng. Có trách nhiệm báo cáo các hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký với khách hàng để Công ty L1 biết. Thời hạn uỷ quyền là 10 (mười) năm kể từ ngày ký giấy uỷ quyền này.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đã thống nhất vào ngày 11/9/2019, Chi nhánh Công ty L1 ký hợp đồng dịch vụ pháp lý số 08/2019/DVPL-AP với ông Võ Văn X; do đó hợp đồng này là có thật.

Nội dung của hợp đồng số 08/2019/DVPL-AP thể hiện, Chi nhánh Công ty A vi phạm pháp luật, đại diện cho ông X tham gia tố tụng tại Tòa án các cấp trong vụ án “Chia di sản thừa kế” được Tòa án nhân dân huyện Hoà Thành (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh thụ lý số 244/2019/TLST-DS ngày 22/5/2019 để tiến hành đòi lại quyền sử dụng đất của bà Đặng Thị Ú do bà Đoàn Thị Ánh M chiếm giữ; chia di sản thừa kế của bà Đặng Thị Ú để lại. Phí thù lao luật sư được các bên thống nhất là 20% giá trị của quyền sử dụng đất của 05 phần đất nêu trên. Phương thức thanh toán thù lao luật sư là ông X sẽ thực hiện các thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất ngay khi có bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc các bên tự thoả thuận với nhau trong quá trình giải quyết vụ án.

[2.3] Công ty L1 cho rằng đã cử người của Công ty là anh Diệp Văn C đại diện cho ông X tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm, cử anh Lê Phước Ý đại diện cho ông X trong giai đoạn thi hành án và làm các thủ tục để ông X được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 05 thửa đất đang tranh chấp trong vụ án mà Chi nhánh Công ty L1 ký hợp đồng dịch vụ với ông

X. Ông X không thừa nhận, cho rằng sau khi ký hợp đồng dịch vụ số 08/2019/DVPL-AP, vài ngày sau thì ông Đ và ông đã thỏa thuận miệng là kết thúc hợp đồng dịch vụ pháp lý theo Điều 7 của hợp đồng, sau đó ông Đ đã giới thiệu anh Diệp Văn C cho ông X và ông X đã trực tiếp ký hợp đồng uỷ quyền cho anh C tham gia giải quyết vụ án tại các cấp Tòa án. Công ty L1 và Chi nhánh Công ty L1 cũng không cử người làm đại diện cho ông; đến giai đoạn thi hành án và làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông đã trực tiếp ký hợp đồng uỷ quyền cho anh Lê Phước Ý đại diện cho ông. Công ty L1 và Chi nhánh Công ty L1 cũng không cung cấp được danh sách cộng tác viên tại thời điểm ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với ông X. Ngoài ra, Công ty L1 và Chi nhánh Công ty L1 cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh có thực hiện công việc cho ông X theo đúng nội dung của Hợp đồng dịch vụ số 08/2019/DVPL-AP ngày 11/9/2019.

[2.4] Mặt khác, tại Quyết định kỷ luật số 147/QĐKL-ĐLS ngày 12/10/2021 của Đoàn Luật sư tỉnh T về việc áp dụng hình thức kỷ luật đối với Luật sư Đặng Minh Đ (*bút lục 368*), Luật sư Đ trình bày: ... Sau khi ký hợp đồng xong thì ông X không liên hệ lại nên không tiếp tục thực hiện hợp đồng. Đồng thời, Luật sư Đặng khẳng định anh Diệp Văn C và anh Lê Phước Ý không phải là nhân viên của Chi nhánh Công ty L1, không có mối quan hệ liên quan gì cả. Lời trình bày này của anh Đ đã khẳng định anh C và anh Ý không phải là nhân viên của Chi nhánh Công ty L1. Đồng thời cũng phù hợp với lời trình bày của anh Phạm Lê D (là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty L1) tại phiên toà sơ thẩm là anh C và anh Ý chỉ hợp tác với Chi nhánh Công ty L1 theo thời vụ, không phải thường xuyên, ngoài việc tham gia những vụ án do anh Đ phân công, anh C và anh Ý còn tự mình nhận những vụ án khác do đương sự yêu cầu. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, anh Đ trình bày anh Ý và anh C là nhân viên của Chi nhánh Công ty L1 do anh làm Trưởng Chi nhánh; lời trình bày của anh Đ trước sau không thống nhất nên không có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[2.5] Tại Hợp đồng uỷ quyền ngày 12/09/2019 giữa ông Võ Văn X và anh Diệp Văn C được Văn phòng C1 chứng thực và Hợp đồng uỷ quyền ngày 14/9/2020 giữa ông Võ Văn X và anh Lê Phước Ý được Văn phòng C1 chứng thực đã xác định anh Diệp Văn C là người đại diện cho ông X trong suốt quá trình xét xử vụ án tại các cấp Tòa án, anh C đã hoàn thành nghĩa vụ của mình thay mặt ông X tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành và Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong vụ án dân sự “Tranh chấp về thừa kế tài sản” và “Đòi lại tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn là ông Võ Văn X với bị đơn là bà Đoàn Thị Anh M1. Kết quả Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành đã xét xử bằng Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2020/DS-ST ngày 12/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã xét xử bằng Bản án dân sự phúc thẩm số 168/2020/DS-PT ngày 28/8/2020; anh Lê Phước Ý là người đại diện cho ông X trong giai đoạn thi hành án đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2020/DS-ST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành và Bản án dân sự phúc thẩm số 168/2020/DS-PT ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân

tỉnh Tây Ninh đã có hiệu lực pháp luật; làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 05 thửa theo quyết định của 02 bản án nêu trên. Anh Y đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình theo hợp đồng uỷ quyền và ngày 20/01/2021, ông X đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 05 phần đất nêu trên. Như vậy, anh C và anh Ý là người trực tiếp ký hợp đồng uỷ quyền với ông X, đã thực hiện xong công việc được ông X uỷ quyền, ông X trình bày đã thanh toán xong chi phí uỷ quyền cho anh C, anh Ý, mặc dù không cung cấp được chứng cứ đã thanh toán tiền cho anh C anh Ý, nhưng quá trình làm việc tại Toà án cấp sơ thẩm, anh C và anh Ý không tranh chấp nên Toà án cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp.

[2.6] Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ xác định, sau khi ký hợp đồng dịch vụ số 08/2019/DVPL-AP ngày 11/9/2019, Chi nhánh Công ty L1 không thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, không cử người của Chi nhánh Công ty L1 tham gia tư vấn pháp luật, làm đại diện cho ông X tham gia tố tụng tại các cấp Toà án trong việc giải quyết vụ án do ông X uỷ quyền. Trưởng Chi nhánh Công ty L1 chỉ giới thiệu anh Diệp Văn C và anh Lê Phước Ý cho ông X và ông X đã trực tiếp ký hợp đồng uỷ quyền cho anh C tham gia giải quyết vụ án tại các cấp Toà án, uỷ quyền cho anh Ý đại diện ông X ở giai đoạn thi hành án, làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 05 thửa theo quyết định của 02 bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty L1 về việc buộc bà Võ Thị Bích P phải có trách nhiệm liên đới cùng với ông Võ Văn X trả phí thù lao luật sư cho Công ty L1 số tiền là 1.061.988.000 đồng; buộc ông X có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi chậm trả đối với tiền phí thù lao luật sư mà ông X chậm trả cho công ty K1 từ ngày nộp đơn khởi kiện 27/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/9/2024 là 14 tháng, tiền lãi 10%/năm là 123.898.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.7] Do ông X không có nghĩa vụ phải thực hiện cho Công ty L1, nên Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung của Công ty L1 về việc tuyên vô hiệu các hợp đồng cụ thể sau: 04 (bốn) hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập cùng ngày 17/6/2023 giữa ông Võ Văn X và bà Võ Thị Bích P, 04 (bốn) hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập cùng ngày 20/7/2024 giữa bà Võ Thị Bích P và ông Phạm Minh T, 04 (bốn) hợp đồng uỷ quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập cùng ngày 11/8/2023 giữa bà Võ Thị Bích P và ông Phạm Minh T, 04 (bốn) hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Minh T (uỷ quyền cho bà Võ Thị Bích P) và anh Lê Hoàng T1 lập ngày 22/3/2024, 02 (hai) hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Lê Hoàng T1 với bà Nguyễn Thị L và anh Võ Hữu H.

[2.8] Công ty L1 kháng cáo, không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của Công ty L1, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên Công ty L1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định của bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đúng quy định của pháp luật, nên được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty L1;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 174/2024/DS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào căn cứ Điều 513, 514, 562 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 và khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty L1 đối với ông Võ Văn X và bà Võ Thị Bích P về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý”. Yêu cầu trả số tiền phí thù lao Luật sư là 1.061.988.000 đồng; yêu cầu ông X có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi chậm trả đối với tiền phí thù lao Luật sư là 123.898.000 đồng. Tổng cộng là 1.185.886.000 (một tỷ một trăm tám mươi lăm triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty L1 yêu cầu tuyên bố các hợp đồng sau đây vô hiệu:

- 04 (bốn) Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập cùng ngày 17/06/2023 giữa ông Võ Văn X và bà Võ Thị Bích P đối với 04 phần đất diện tích 1193,7 m² (thửa số 35), diện tích 1.170,7 m² (thửa số 32), diện tích 1.570,2 m² (thửa số 27), diện tích 409,4 m² (thửa số 34) cùng tờ bản đồ số 11 tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh được Văn phòng công chứng Nguyễn Gia T5 công chứng.

- 04 (04) Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập cùng ngày 20/07/2023 giữa bà Võ Thị Bích P và ông Phạm Minh T đối với 04 phần đất diện tích 1193,7 m² (thửa số 35), diện tích 1.170,7 m² (thửa số 32), diện tích 1.570,2 m² (thửa số 27), diện tích 409,4 m² (thửa số 34) cùng tờ bản đồ số 11 tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh được Văn phòng công chứng Nguyễn Gia T5 công chứng.

- 04 (bốn) Hợp đồng uỷ quyền 11/08/2023 giữa ông Phạm Minh T và bà Võ Thị Bích P đối với 04 phần đất diện tích 1193,7 m² (thửa số 35), diện tích 1.170,7 m² (thửa số 32), diện tích 1.570,2 m² (thửa số 27), diện tích 409,4 m² (thửa số 34) cùng tờ bản đồ số 11 tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh được Văn phòng công chứng Nguyễn Gia T5 công chứng.

- 04 (bốn) Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất lập cùng ngày 22/03/2024 giữa ông Phạm Minh T (ủy quyền cho bà Võ Thị Bích P) và ông Lê Hoàng T1 đối với 04 phần đất diện tích 1193,7 m² (thửa số 35), diện tích 1.170,7 m² (thửa số 32), diện tích 1.570,2 m² (thửa số 27), diện tích 409,4 m² (thửa số 34) cùng tờ bản đồ số 11 tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh được Văn phòng công chứng Nguyễn Gia T5 công chứng.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 22/04/2024 giữa ông Lê Hoàng T1 và ông Nguyễn Hữu H1 đối với phần đất thửa đất 357 (tách từ thửa 354), tờ bản đồ số 11, diện tích 1014,4 m², tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh được Văn phòng C1.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 22/04/2024 giữa ông Lê Hoàng T1 và bà Nguyễn Thị L đối với phần đất thửa đất 356 (tách từ thửa 354), tờ bản đồ số 11, diện tích 1218,6 m², tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh được Văn phòng công chứng Lê Quang S chứng thực.

3. Về chi phí tố tụng: Công ty L1 phải chịu 4.400.000 (bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng. Đã nộp và chi phí xong.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty L1 phải chịu 5.400.000 đồng án phí không có giá ngạch và 47.576.000 đồng án phí có giá ngạch, tổng cộng là 52.976.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.515.000 đồng tại các Biên lai thu số 0021643 ngày 27/6/2023, số 0011436 ngày 13/8/2024 và số 0011466 ngày 05/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh. Công ty L1 còn phải nộp tiếp số tiền 30.461.000 (ba mươi triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn) đồng.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty L1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0011662 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh. Công ty L1 đã nộp xong tiền án phí dân sự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- Phòng TT,KT&THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND thị xã Hoà Thành, Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành, Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Ngẫu